



VP26.00000364

No.: 260626.15.NT01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ- TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG CỬU LONG
Địa chỉ/ Address : ẤP Xóm Lớn, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Ấp 3, Xã Đất Mới, Tỉnh Cà Mau
Phương pháp lấy mẫu/Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 8880:2011, TCVN 6663-3:2016
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 26/06/2026
Ngày trả kết quả/ Date of result : 29/07/2026



TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 11-MT:2015/ BTNMT
					NT01	Bảng 1, Cột B(***)
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12	7,09	5,5 - 9
2	Clo dư ^(*)	mg/L	QT-N-018	0 ÷ 5,0	0,01	2
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(*)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	3,0	27	100
4	BOD ₅ ^(*)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	1,1	13	50
5	Tổng Coliform ^(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1,8	1.100	5 000
6	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	3,0	57	150
7	Tổng Nitơ (T-N) ^(*)	mg/L	TCVN 6638:2000	3,0	39,2	60
8	Tổng Phốt pho (T-P) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,02	36,7	20
9	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	0,5	<1,65	20
10	Dầu mỡ động thực vật ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,0	KPH	20

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



VIMCERTS 345

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City
Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chi tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chi tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

-(***) QCVN 11-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản/National technical regulation on the effluent of aquatic Products Processing industry (Bảng 1, Cột B: Giá trị C để làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải chế biến thủy sản)

- NT01: Nước thải đầu ra tại hố ga, Tọa độ: X: 968258, Y: 553576

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc

Phó Giám đốc
Vice director

Nguyễn Thùy Diễm



1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd